BỘ NÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN 11

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 12/03 đến ngày 18/03/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

Scanned with CamScanner

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

Scanned with CamScanner

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025

Scanned with CamScanner

2. **Thông tin lúc giám sát**
3. **Kết quả đo đạc**
4. **Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)**

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 12/03/2025 đến ngày 18/03/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

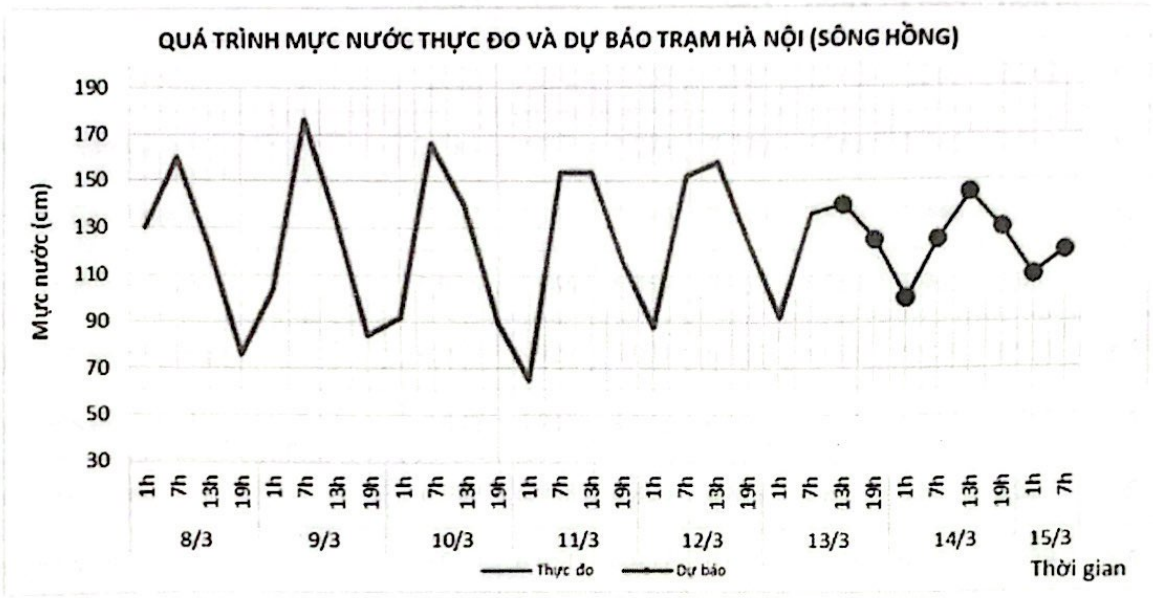

Scanned with CamScanner

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	12/03	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	
Cống Như Trác	7,762	7,762	7,762	7,762	7,762	7,762	7,762	≥ 5
Cống Hữu Bị	7,785	7,775	7,773	7,770	7,768	7,765	7,762	≥ 5
Cống Cốc Thành	7,667	7,540	7,540	7,540	7,540	7,540	7,540	≥ 5
Cống sông Chanh	5,936	5,948	5,957	5,962	5,964	5,966	5,967	≥ 5
Cống Nhâm Tràng	6,921	6,921	6,921	6,921	6,921	6,921	6,921	≥ 5
Cống Kinh Thanh	6,842	6,747	6,760	6,771	6,782	6,793	6,803	≥ 5
Cống Cổ Đam	6,907	6,908	6,890	6,873	6,857	6,842	6,827	≥ 5
Cống Vĩnh Trị	6,948	6,951	6,957	6,963	6,968	6,974	6,979	≥ 5
Đầu kênh T3	6,442	6,448	6,461	6,472	6,480	6,485	6,487	≥ 5
Đầu kênh C9	4,842	4,838	4,833	4,827	4,821	4,813	4,804	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,976	6,963	6,943	6,923	6,903	6,883	6,864	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,024	6,031	6,035	6,039	6,042	6,045	6,048	≥ 5
Đầu kênh CG16	4,477	4,477	4,477	4,477	4,477	4,477	4,477	≥ 5
Cống 3-2	7,218	7,218	7,218	7,218	7,218	7,218	7,218	≥ 5
Đầu kênh S17	5,978	5,870	5,855	5,840	5,827	5,813	5,801	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	4,328	4,317	4,293	4,279	4,272	4,269	4,267	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,782	6,663	6,656	6,649	6,643	6,637	6,631	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	7,471	7,471	7,471	7,471	7,471	7,471	7,471	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	6,926	6,801	6,796	6,791	6,787	6,783	6,779	≥ 5
Đầu kênh T5	5,670	5,606	5,604	5,602	5,599	5,597	5,594	≥ 5

Scanned with CamScanner

NO_3^-							
Vị trí	Tuần dự báo						
	12/03	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03
Cống Như Trác	0,629	0,629	0,629	0,629	0,629	0,629	0,629
Cống Hữu Bị	0,510	0,586	0,594	0,602	0,611	0,621	0,631
Cống Cốc Thành	0,536	0,536	0,536	0,536	0,536	0,536	0,536
Cống sông Chanh	1,628	1,646	1,672	1,686	1,694	1,699	1,701
Cống Nhâm Tràng	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000
Cống Kinh Thanh	0,793	0,766	0,746	0,728	0,711	0,697	0,685
Cống Cổ Đam	0,615	0,629	0,684	0,736	0,786	0,832	0,876
Cống Vĩnh Trị	0,715	0,723	0,734	0,746	0,759	0,772	0,785
Đầu kênh T3	0,614	0,638	0,688	0,728	0,754	0,772	0,784
Đầu kênh C9	4,257	4,264	4,274	4,284	4,301	4,330	4,368
Cầu đường 10 với sông Sắt	1,731	1,755	1,813	1,869	1,925	1,981	1,036
Đập An Bài (sông Châu Giang)	1,689	1,674	1,690	1,706	1,722	1,739	1,756
Đầu kênh CG16	2,746	2,746	2,746	2,746	2,746	2,746	2,746
Cống 3-2	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270
Đầu kênh S17	0,735	0,739	0,784	0,827	0,868	0,908	0,948
Đập Vùa (CG12)	0,698	0,703	0,729	0,771	0,820	0,872	0,922
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,502	0,485	0,506	0,526	0,547	0,567	0,586
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,873	0,991	1,006	1,019	1,032	1,044	1,056
Đầu kênh T5	1,518	1,567	1,580	1,592	1,605	1,617	1,630

Scanned with CamScanner

BOD5								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	12/03	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	
Cống Như Trác	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	7,500	≤ 6
Cống Hữu Bị	9,028	9,028	9,068	9,111	9,156	9,203	9,253	≤ 6
Cống Cốc Thành	9,900	9,900	9,900	9,900	9,900	9,900	9,900	≤ 6
Cống sông Chanh	15,658	15,667	15,697	15,713	15,722	15,727	15,730	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	13,400	13,400	13,400	13,400	13,400	13,400	13,400	≤ 6
Cống Kinh Thanh	13,511	13,416	13,355	13,298	13,244	13,195	13,149	≤ 6
Cống Cổ Đam	12,584	12,682	12,830	12,974	13,113	13,249	13,382	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	17,200	17,522	17,549	17,578	17,609	17,640	17,674	≤ 6
Đầu kênh T3	13,500	13,703	13,783	13,842	13,883	13,911	13,931	≤ 6
Đầu kênh C9	12,900	12,742	12,827	12,911	12,994	13,075	13,154	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	12,700	12,562	12,759	12,954	13,146	13,336	13,524	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	17,900	17,194	17,234	17,274	17,317	17,361	17,406	≤ 6
Đầu kênh CG16	19,500	19,500	19,500	19,500	19,500	19,500	19,500	≤ 6
Cống 3-2	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	≤ 6
Đầu kênh S17	12,900	12,890	13,026	13,157	13,286	13,411	13,534	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	10,800	10,867	11,118	11,349	11,559	11,748	11,919	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,638	10,638	10,638	10,638	10,638	10,638	10,638	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	15,600	15,662	15,735	15,805	15,871	15,934	15,994	≤ 6
Đầu kênh T5	15,300	15,178	15,244	15,310	15,375	15,441	15,505	≤ 6

Scanned with CamScanner

NH_4^+							
Vị trí	Tuần dự báo						
	12/03	13/03	14/03	15/03	16/03	17/03	18/03
Cống Như Trác	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200	0,200
Cống Hữu Bị	0,333	0,333	0,337	0,341	0,345	0,350	0,354
Cống Cốc Thành	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298	0,298
Cống sông Chanh	0,548	0,547	0,546	0,545	0,545	0,544	0,544
Cống Nhâm Tràng	0,501	0,501	0,501	0,501	0,501	0,501	0,501
Cống Kinh Thanh	0,412	0,414	0,410	0,407	0,404	0,401	0,398
Cống Cổ Đam	0,335	0,345	0,359	0,373	0,387	0,400	0,413
Cống Vĩnh Trị	0,318	0,324	0,328	0,332	0,337	0,342	0,346
Đầu kênh T3	0,343	0,342	0,341	0,339	0,339	0,338	0,338
Đầu kênh C9	1,436	1,448	1,457	1,466	1,475	1,484	1,492
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,522	0,532	0,552	0,571	0,589	0,608	0,626
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,297	0,300	0,306	0,311	0,317	0,322	0,328
Đầu kênh CG16	1,798	1,798	1,798	1,798	1,798	1,798	1,798
Cống 3-2	0,452	0,452	0,452	0,452	0,452	0,452	0,452
Đầu kênh S17	0,457	0,463	0,477	0,490	0,502	0,515	0,527
Đập Vùa (CG12)	2,736	2,747	2,760	2,770	2,778	2,786	2,792
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,471	0,480	0,489	0,498	0,506	0,515	0,523
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,501	0,501	0,501	0,501	0,501	0,501	0,501
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,301	0,305	0,311	0,318	0,324	0,330	0,336
Đầu kênh T5	0,516	0,518	0,524	0,530	0,536	0,541	0,547

Scanned with CamScanner

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Đầu kênh C9, CG 16.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cổ Đam, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung

Trong tuần 11 trên lưu vực có mưa nhỏ ảnh hưởng của không khí lạnh và mực nước sông Hồng tăng sẽ cải thiện khả năng lấy nước vào hệ thống. Từ ngày 11/03 hệ thống đã mở Cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Nhâm Tràng, Kinh Thanh, Cổ Đam, Vĩnh Trị lấy nước ngoài sông vào nội đồng đồng thời vận hành các trạm bơm Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cổ Đam bơm nước lên kênh tưới để tưới dưỡng thúc cho cây lúa phát triển. Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 11 sẽ có xu hướng giảm so với tuần 10./.

Nơi nhận:
- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Scanned with CamScanner